TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TÂY NINH** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số:62/2020/QĐST-DS	*Thành phố Tây Ninh, ngày 26 tháng 6 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 18 tháng 6 năm 2020 về việc các đương sự thỏa thuận với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 61/2020/TLST-DS ngày 26 tháng 02 năm 2020.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Phạm Thị H, sinh năm: 1960; Địa chỉ: Số 30, hẻm 3, đường Cách mạng tháng 8, Khu phố 1, Phường 3, Thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

Đồng bị đơn: 1. Bà Tống Thị N, sinh năm: 1964

2. Ông Ngô Văn B, sinh năm: 1958.

Cùng địa chỉ: Số 22, đường số 09 Trần Phú, ấp Tân Phước, xã Tân Bình, Thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

Người đại diện hợp pháp của bà N, ông B: Chị Đỗ Thị Hoàng Dung, sinh năm 1980; Địa chỉ: Tổ 17, Ấp Ninh Bình, xã Bàu Năng, huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh (Hợp đồng ủy quyền lập ngày 05-5-2020).

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Chị Ngô Thị Kim Dung, sinh năm 1988 Địa chỉ: Số 22, đường số 09 Trần Phú, ấp Tân Phước, xã Tân Bình, Thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

Người đại diện hợp pháp của chị Ngô Thị Kim Dung: Chị Đỗ Thị Hoàng Dung, sinh năm 1980; Địa chỉ: Tổ 17, Ấp Ninh Bình, xã Bàu Năng, huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh (Hợp đồng ủy quyền lập ngày 26-5-2020).

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Vợ chồng bà Tống Thị N, ông Ngô Văn B có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Phạm Thị H số tiền 220.882.000 (Hai trăm hai mươi triệu tám trăm tám mươi hai ngàn) đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của bà Phạm Thị H cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng vợ chồng bà Tống Thị N, ông Ngô Văn B còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015.

2.2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Vợ chồng bà Tống Thị N, ông Ngô Văn B chịu 5.522.000 (Năm triệu năm trăm hai mươi hai ngàn) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Bà Phạm Thị H không phải chịu án phí. Chi cục Thi hành án Dân sự Thành phố Tây Ninh hoàn trả cho bà Phạm Thị H số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 5.375.000 (Năm triệu ba trăm bảy mươi lăm ngàn) đồng theo biên lai thu tiền số 0002314 ngày 25-02-2020.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Phòng KTNV -TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND thành phố TN;
- Chi cục THADS Tp.TN;
- Các đương sự;
- Lưu HS, tập án.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Nguyễn Như Sơn